CỤC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
TRUNG TÂM DỰ BÁO
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: TVHN-318 /DBQG

Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THUỶ VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Lưu vực sông Hồng

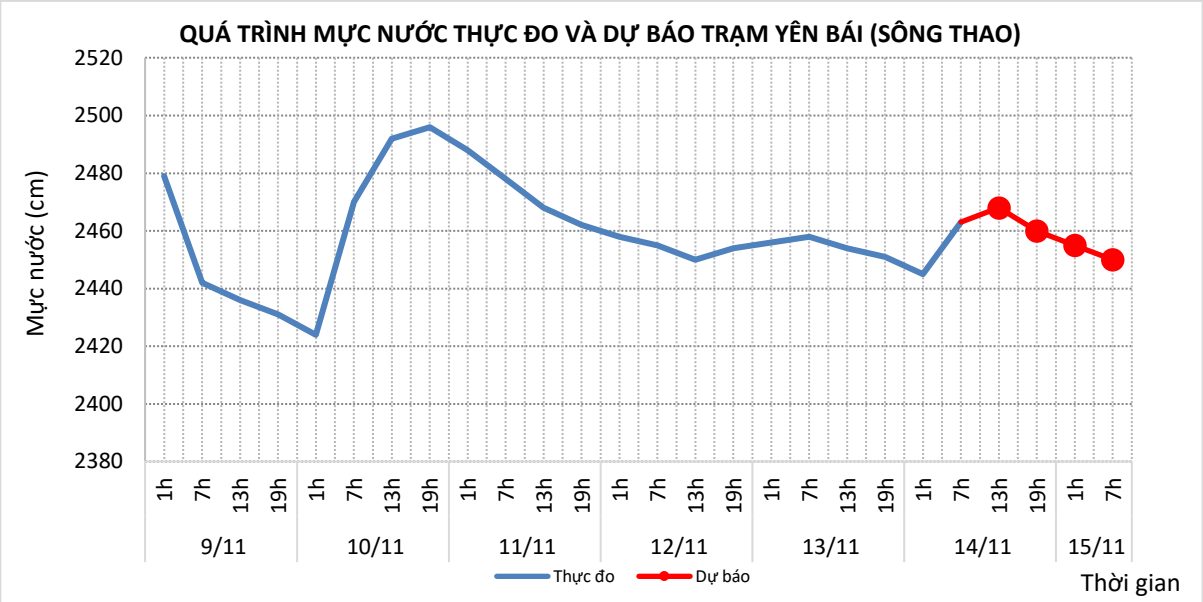
1.1. Sông Thao

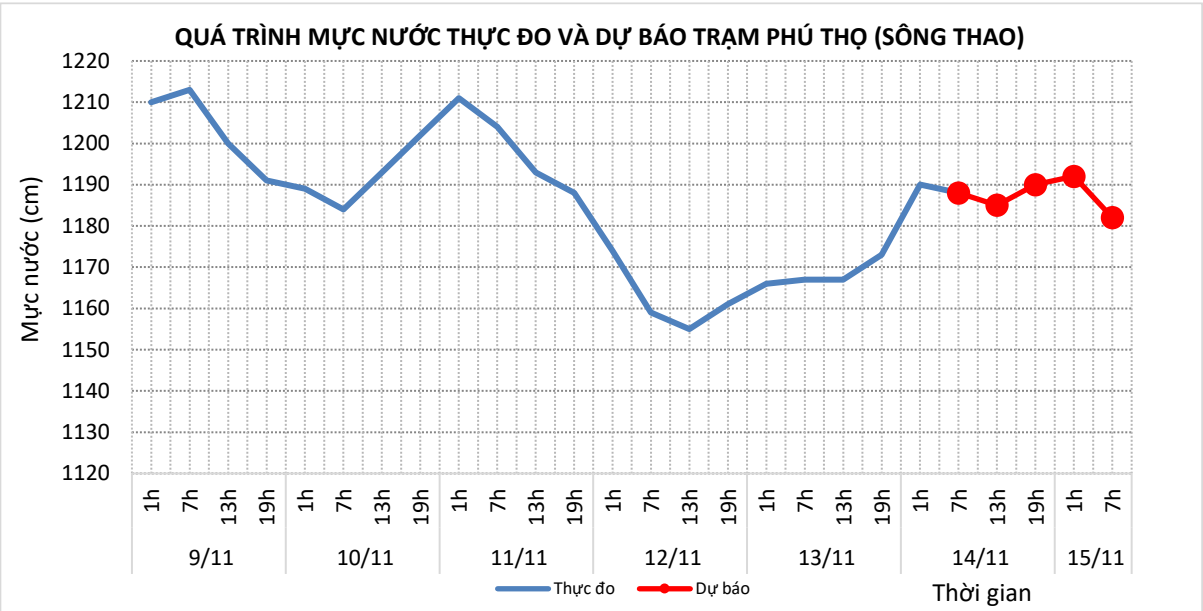
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thao tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.





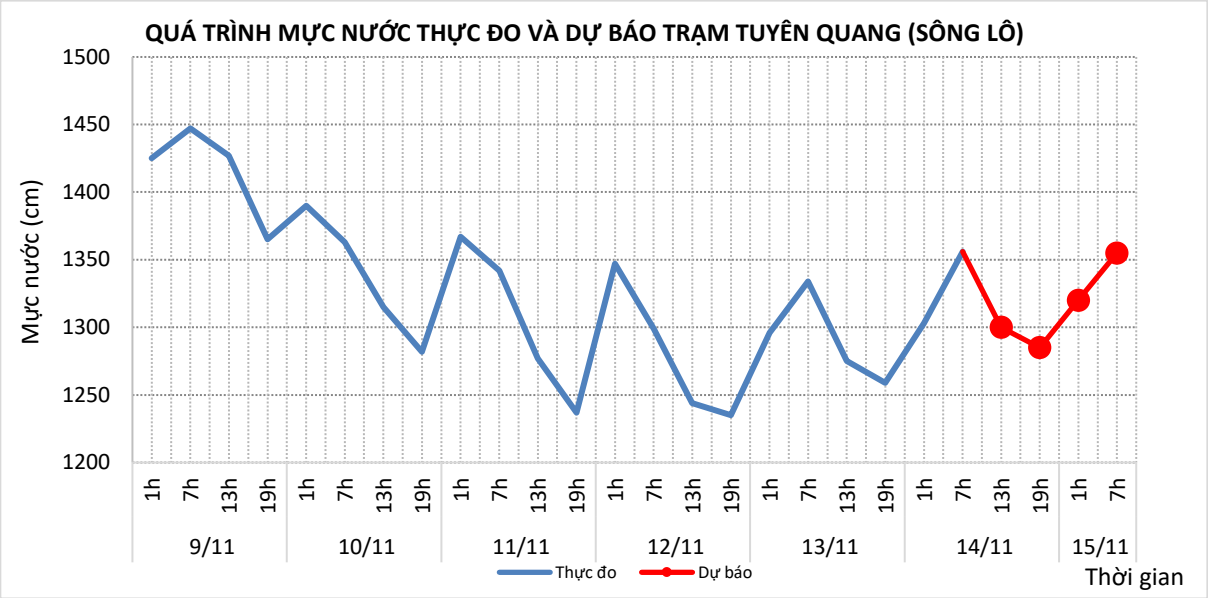
1.2. Sông Lô

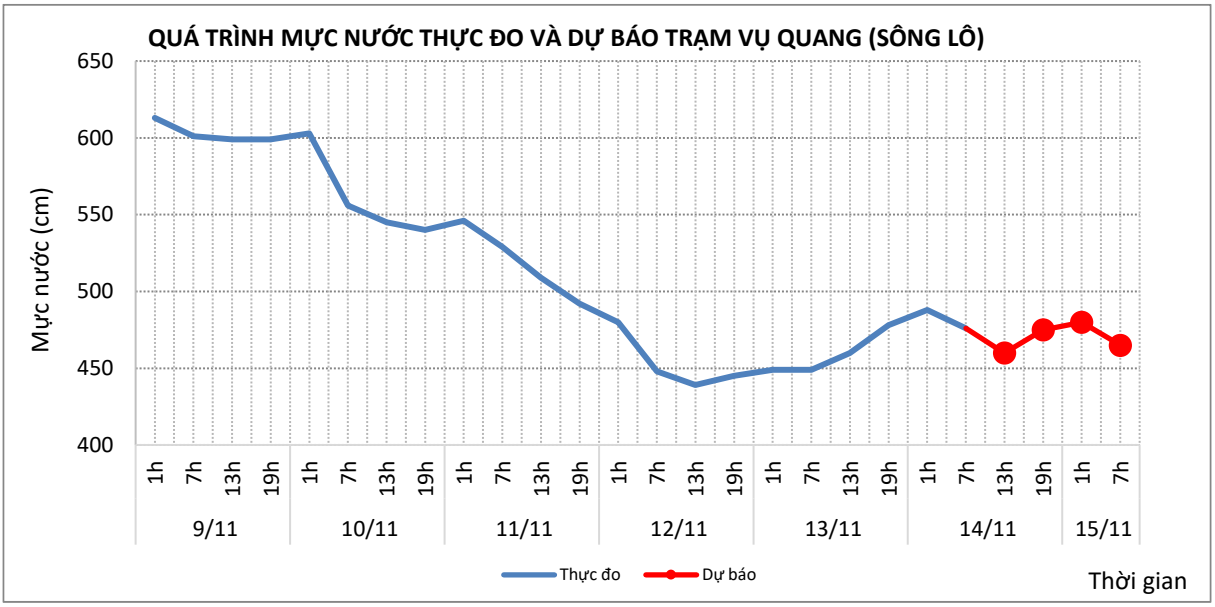
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang đang dao động theo ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Hạ lưu sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang sẽ tiếp tục dao động theo ảnh hưởng điều tiết của thủy điện tuyến trên.





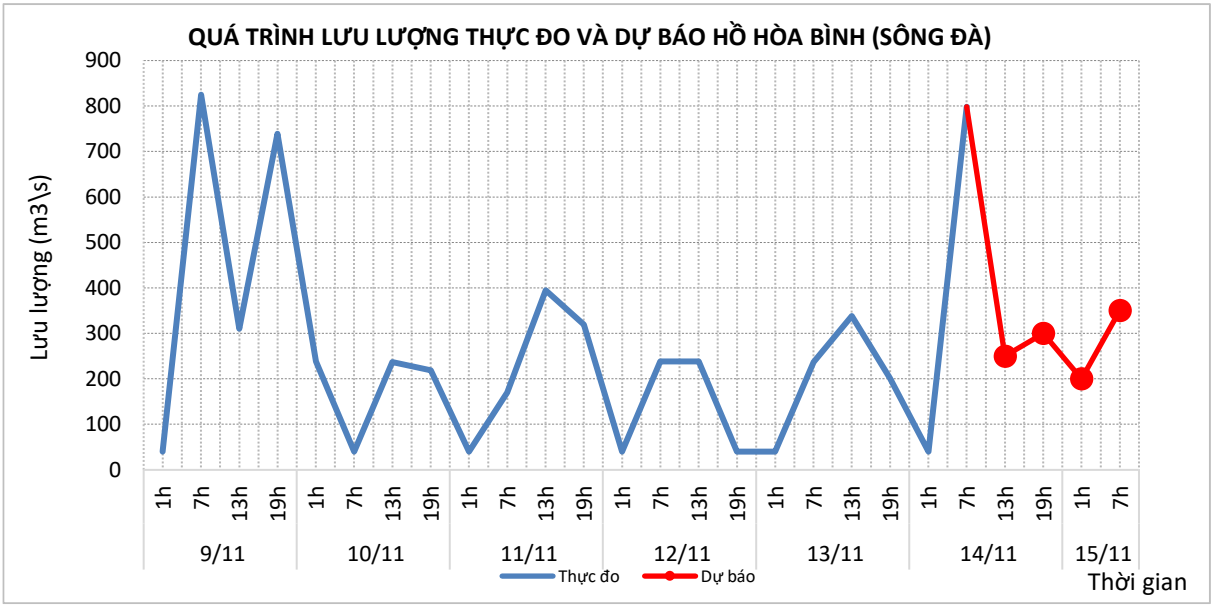
1.3. Sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thuỷ điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thuỷ điện tuyến trên.



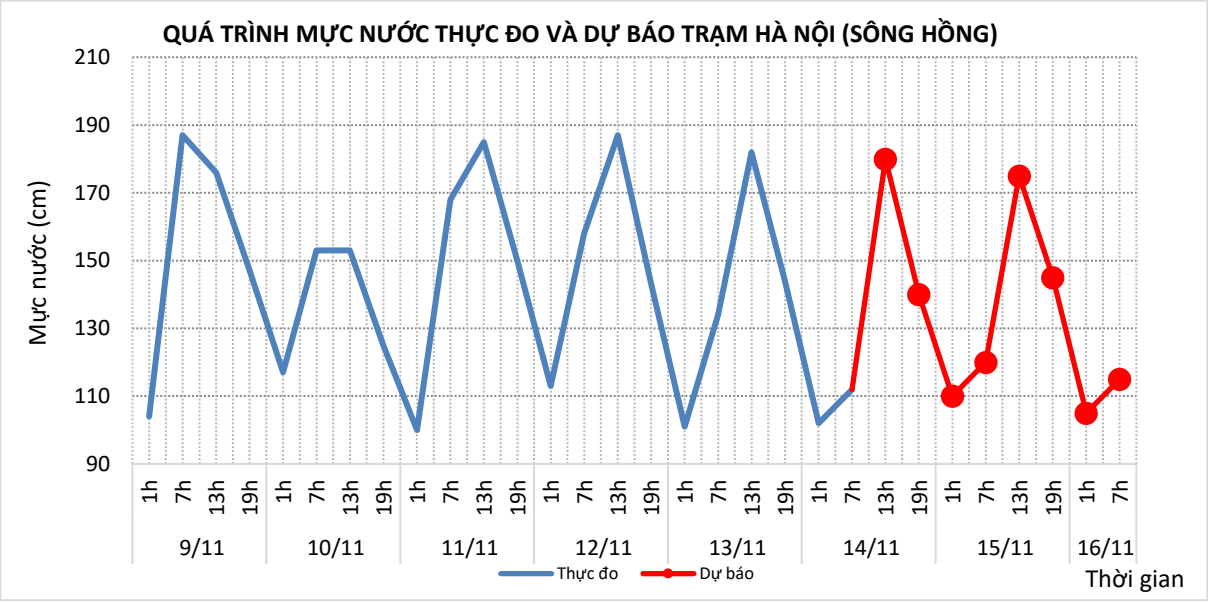
1.4. Sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội đang dao động theo thủy triều và điều tiết thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước hạ lưu sông Hồng tại trạm thủy văn Hà Nội tiếp tục dao động theo thủy triều và điều tiết thủy điện tuyến trên.



2. Lưu vực sông Thái Bình

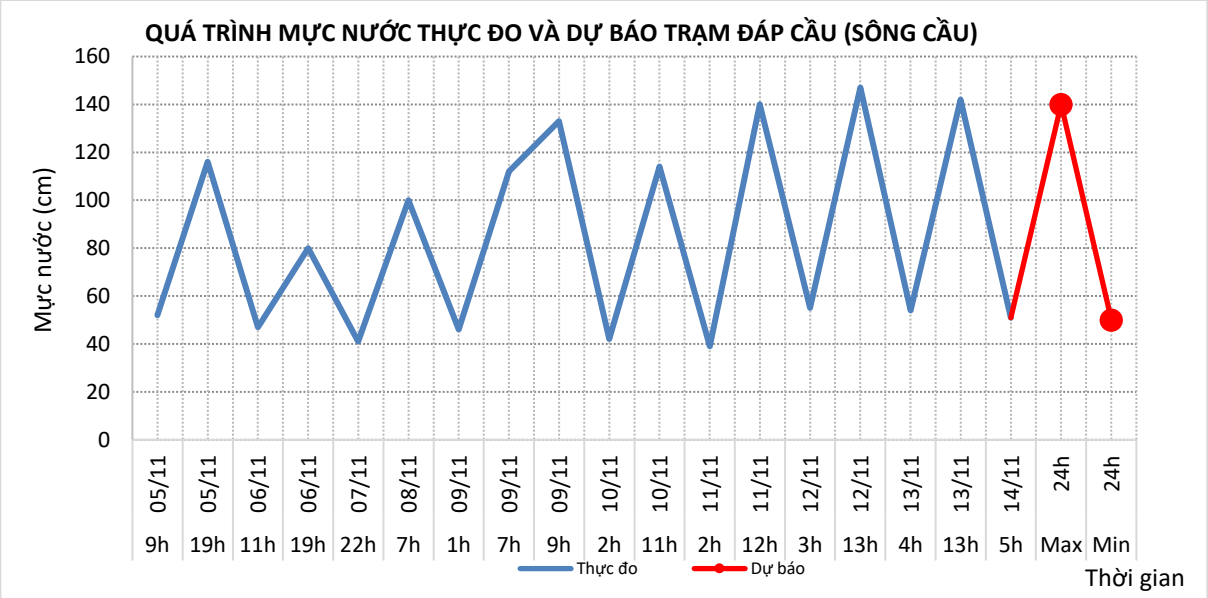
2.1. Sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu tiếp tục dao động theo thủy triều.



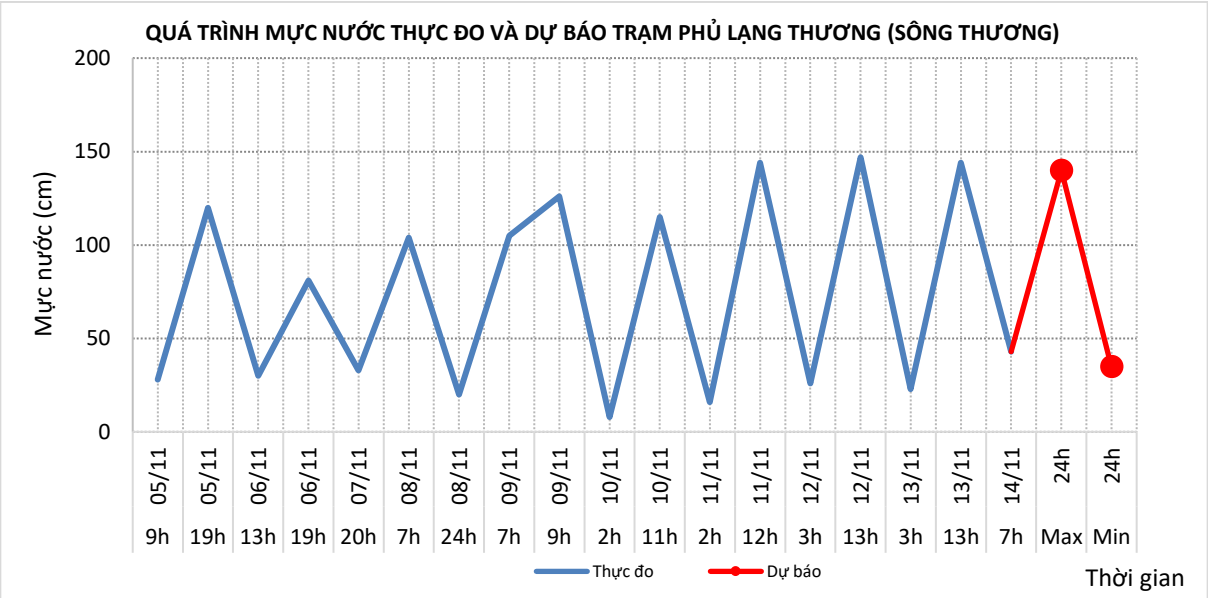
2.2. Sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương tiếp tục dao động theo triều.



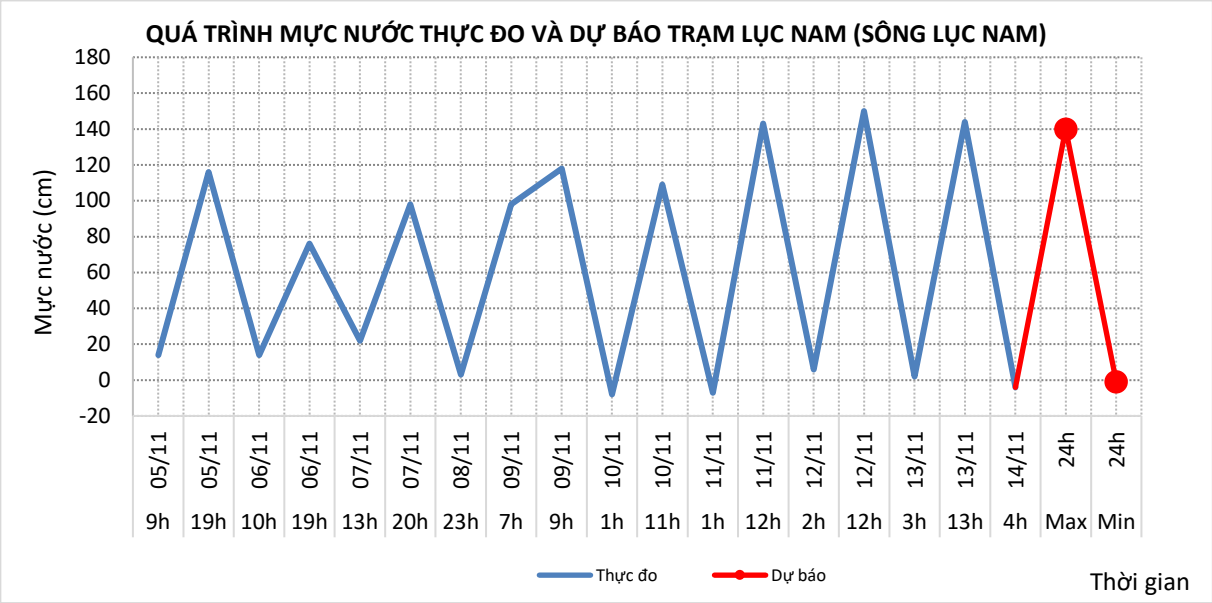
2.3. Sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 24 giờ tới, mực nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam tiếp tục dao động theo triều.



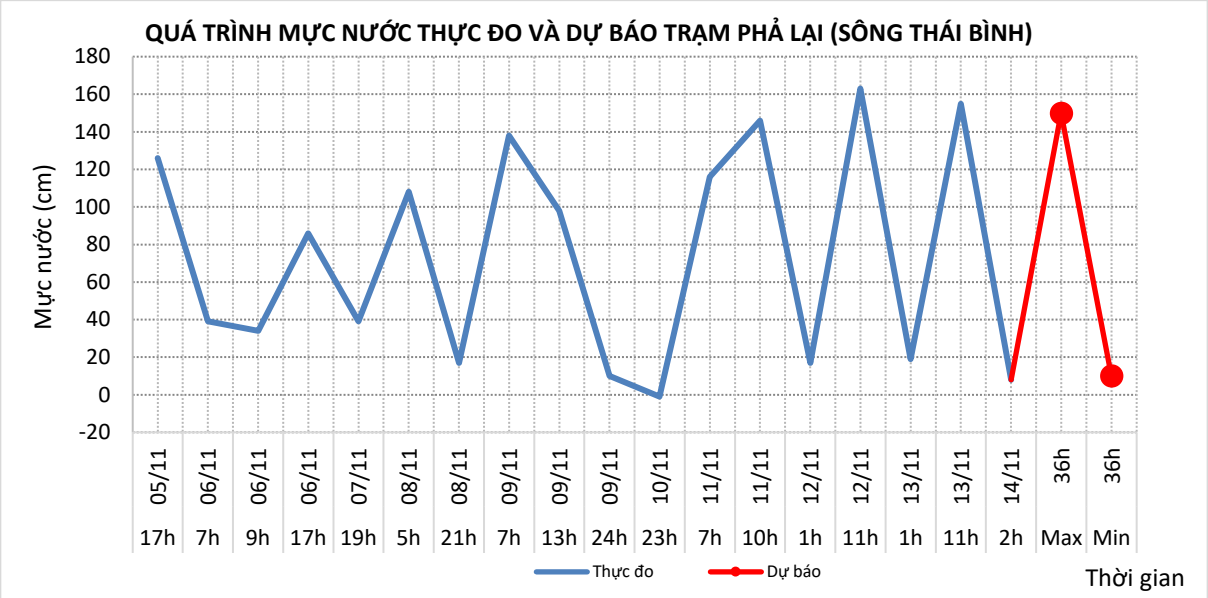
2.4. Sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại tiếp tục dao động theo thủy triều. Trong 36h tới, mực nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 1,50m; thấp nhất là 0,10m.



3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

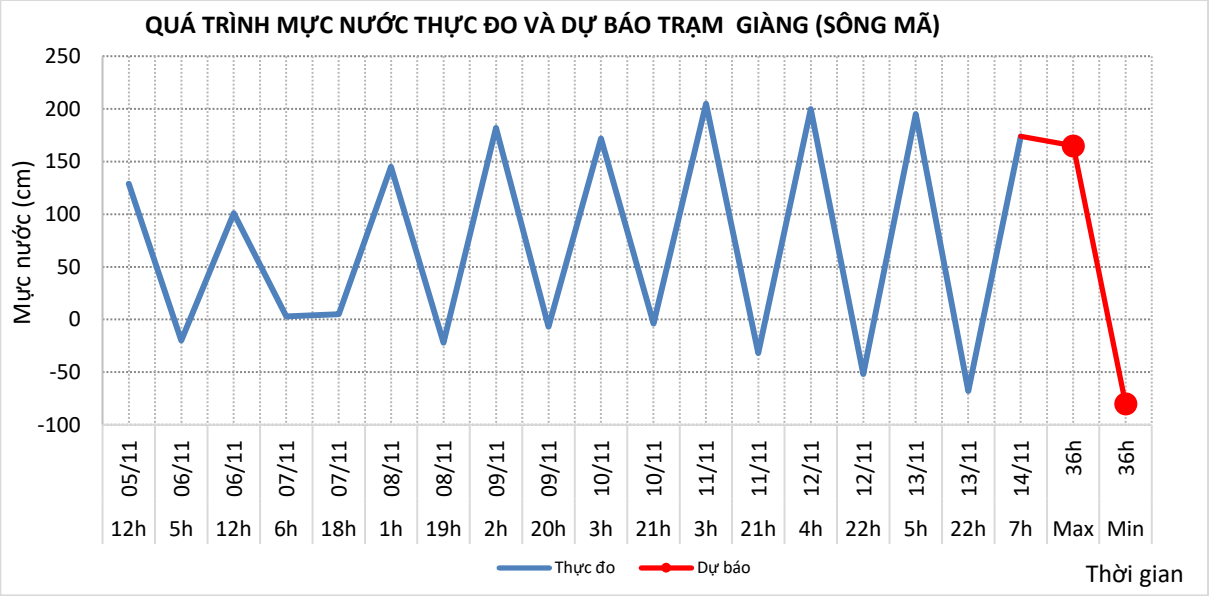
3.1. Sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Giàng dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu sông Mã có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Giàng dao động theo triều.



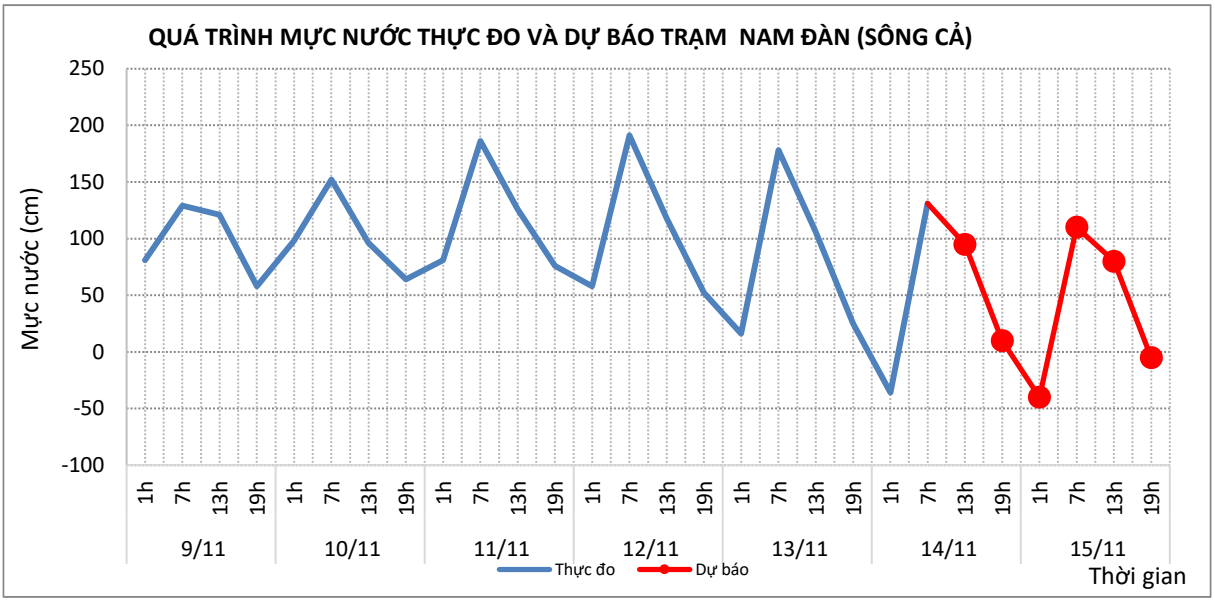
3.2. Sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu sông Cả biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Nam Đàn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu sông Cả biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Nam Đàn dao động theo triều.



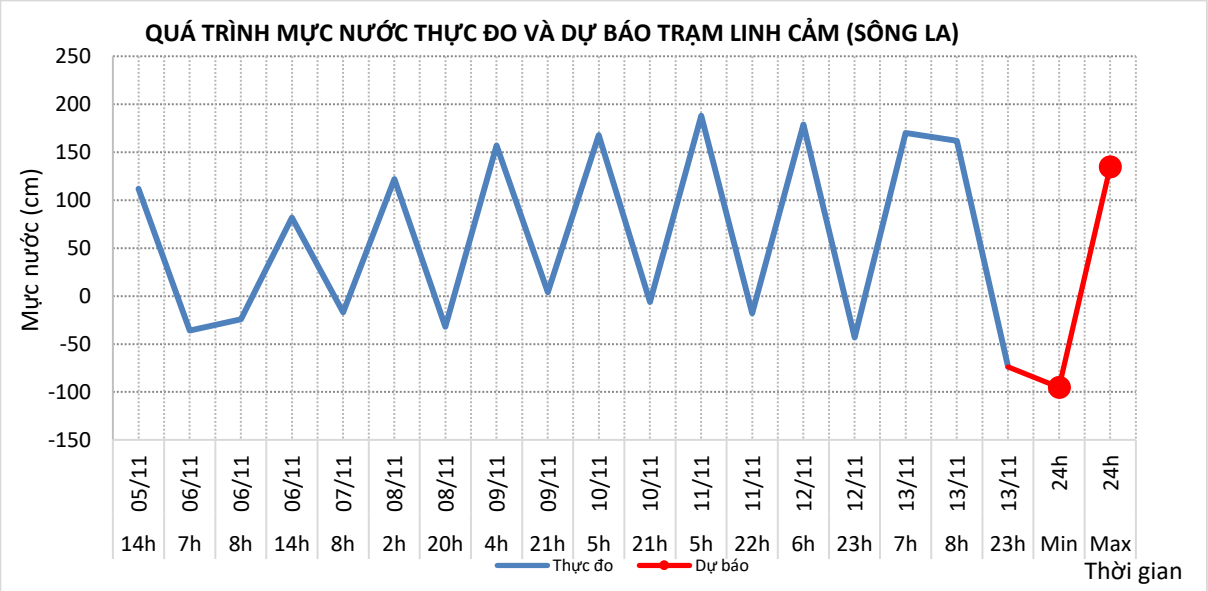
3.3. Sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến dổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.



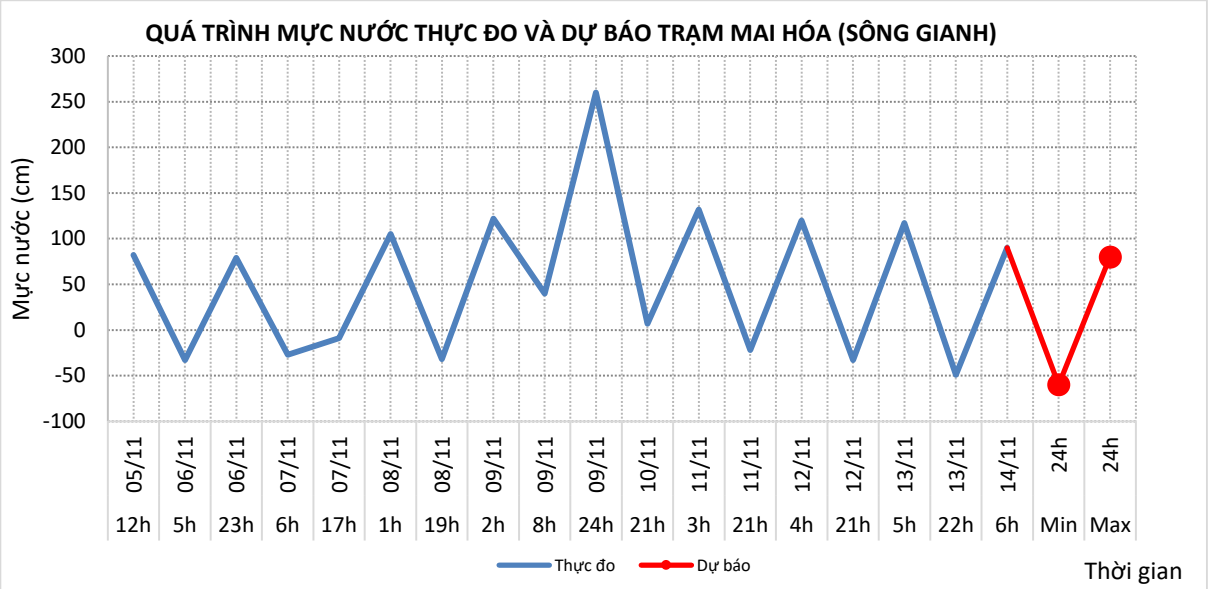
3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước thượng lưu sông biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



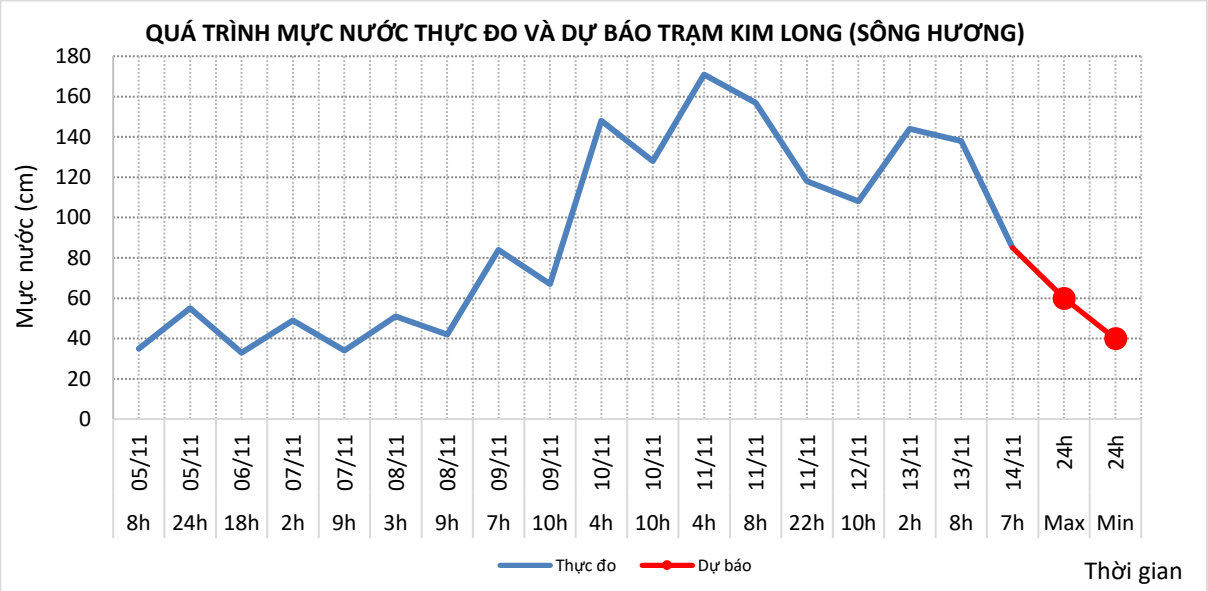
3.5. Sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên các sông đang xuống chậm, mực nước trên sông Bồ ở trên mức BĐ1.

b. Dự báo, cảnh báo

Lũ trên các sông xuống dần.



4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

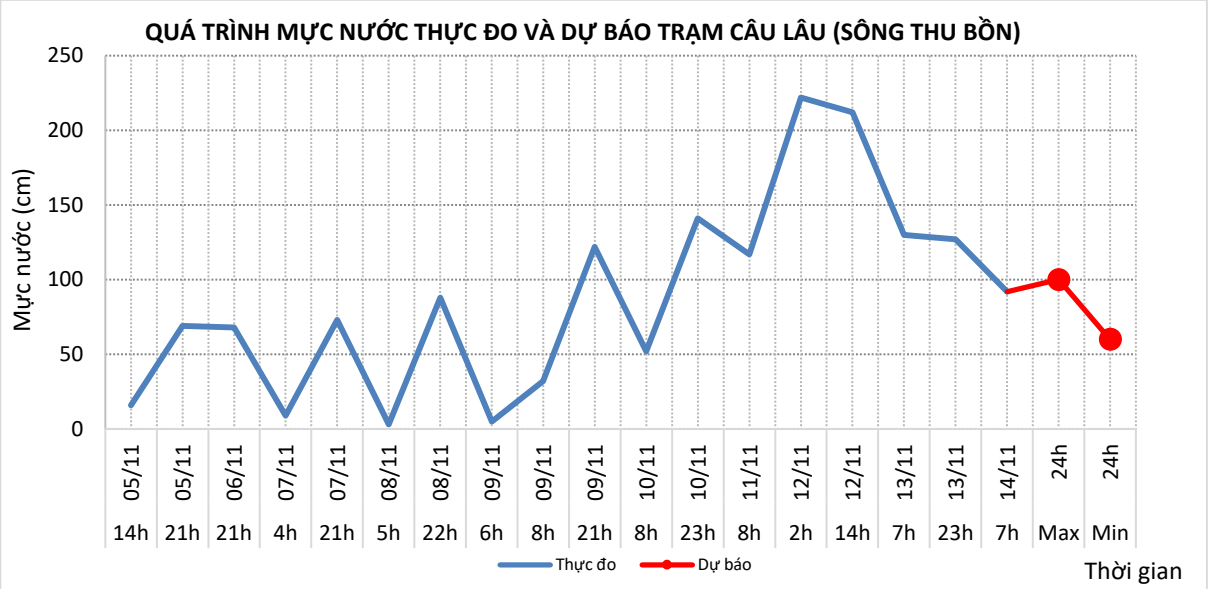
4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước lũ trên các sông xuống dần.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên các sông dao động theo xu thế xuống dần.



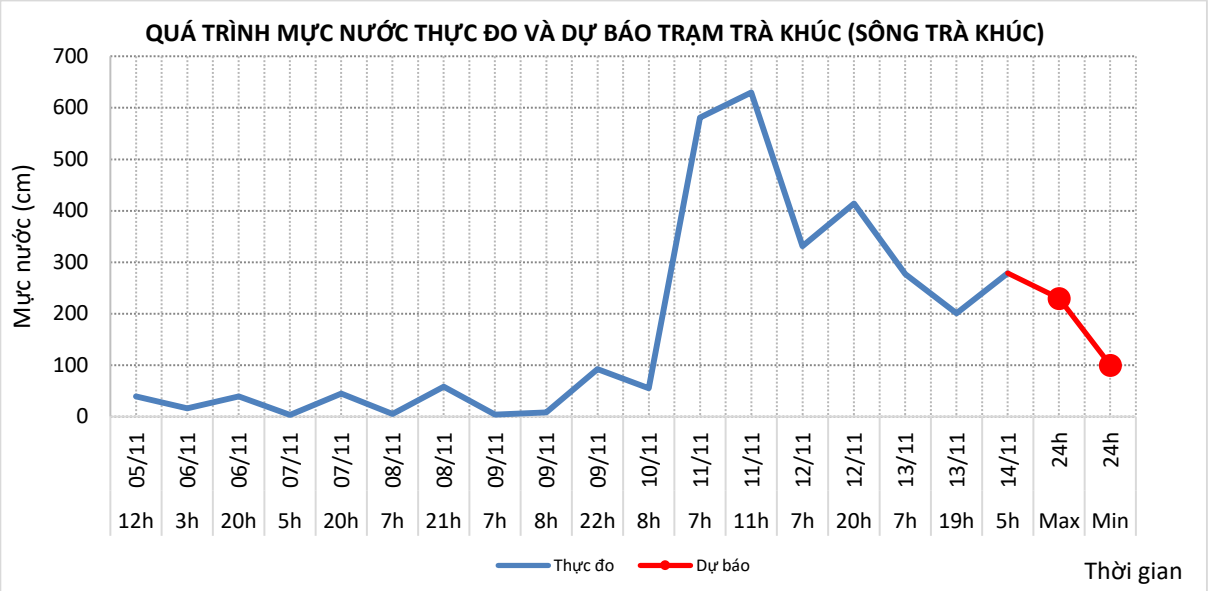
4.2. Sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lũ trên sông Trà Khúc đang xuống dần.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông xuống dần.



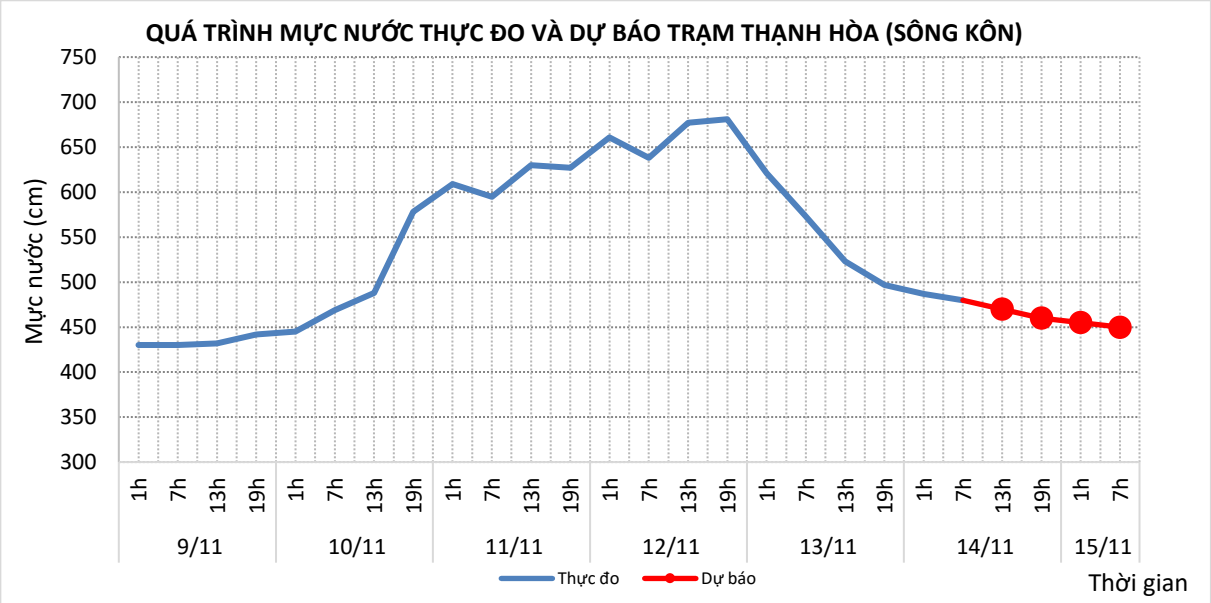
4.3. Sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên hạ lưu sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa đang xuống chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Lũ trên hạ lưu sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa tiếp tục xuống.



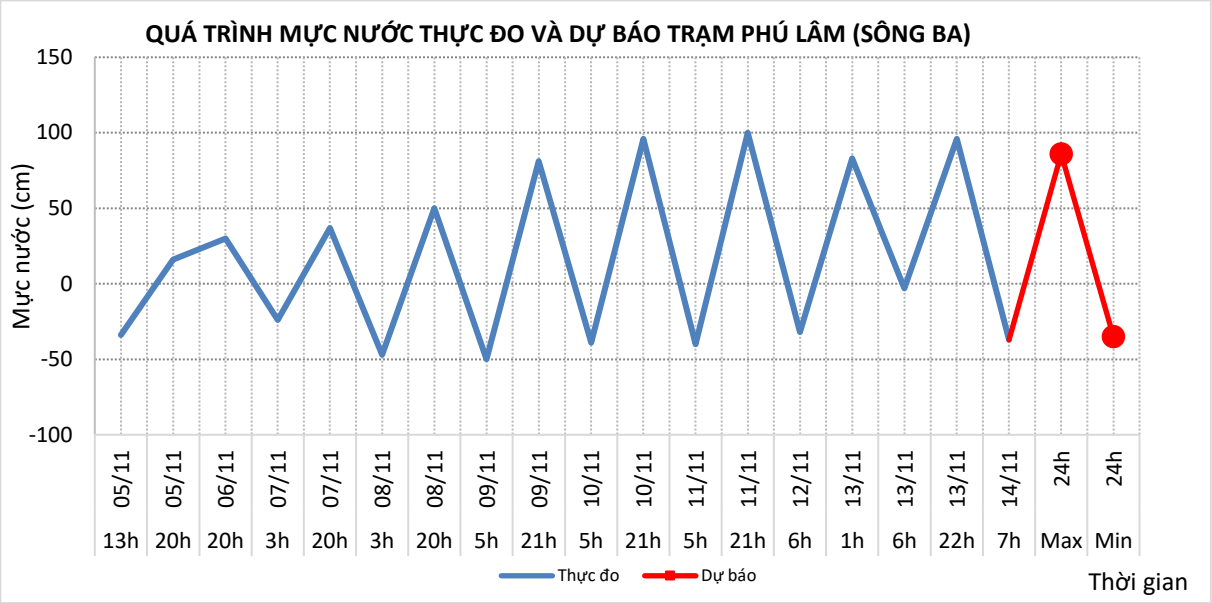
4.4. Sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên và thủy triều.



5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

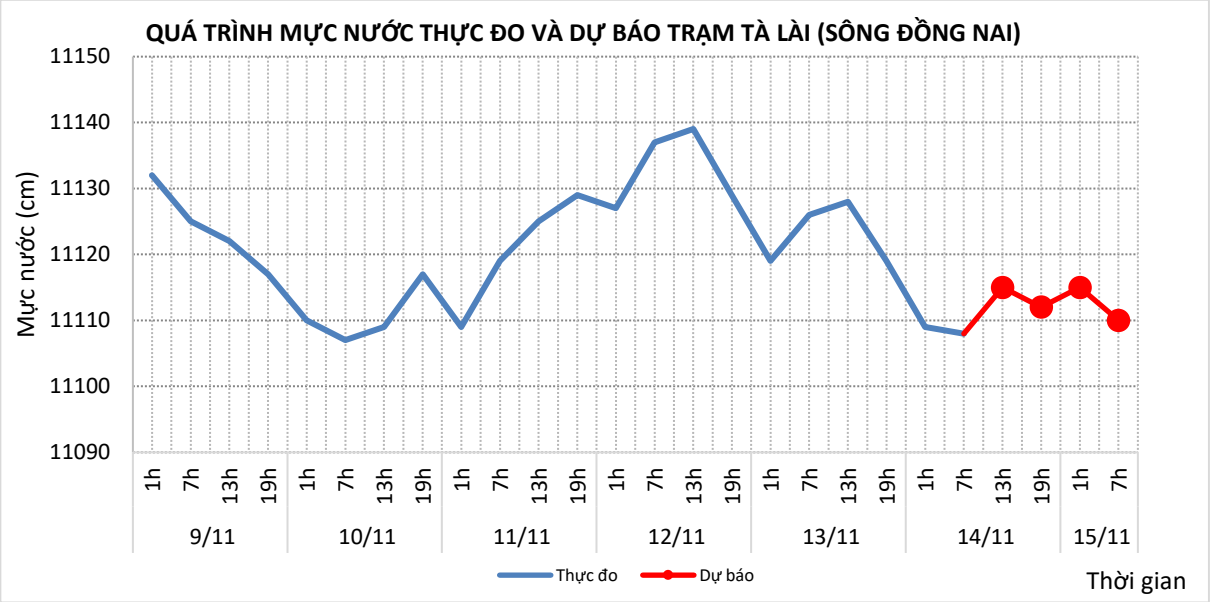
5.1. Sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài tiếp tục biến đổi chậm.



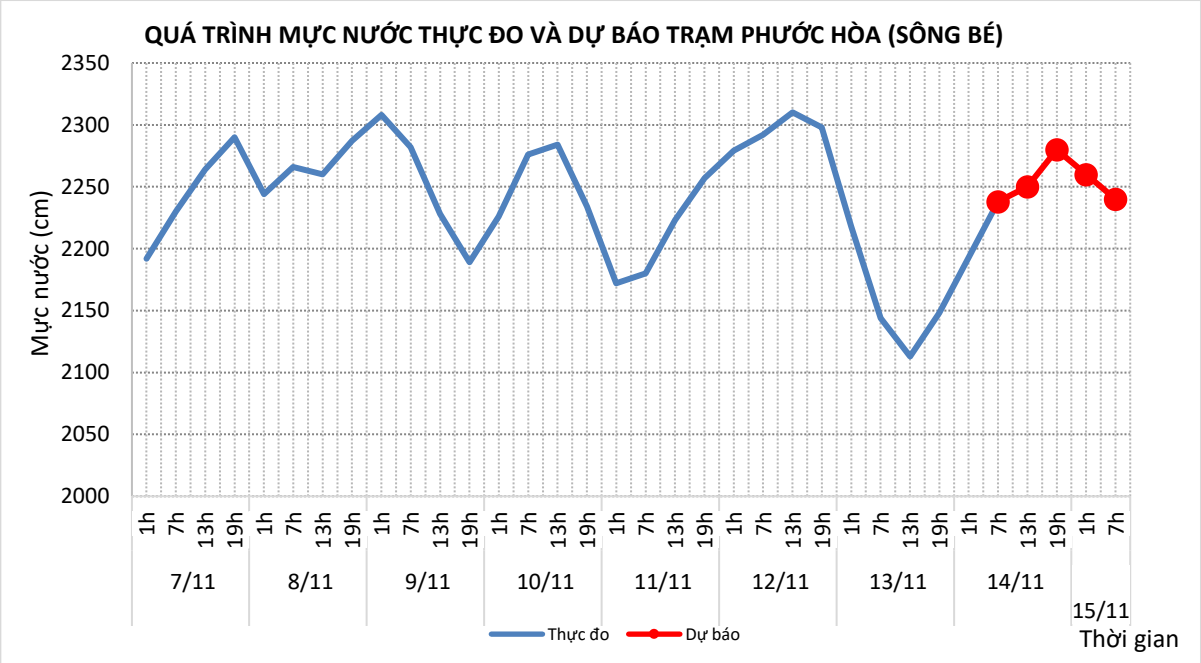
5.2. Sông Bé

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động theo điều tiết của thủy điện phía thượng lưu

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa tiếp tục dao động theo điều tiết của hồ thủy điện thượng lưu.



6. Lưu vực sông Mê Công

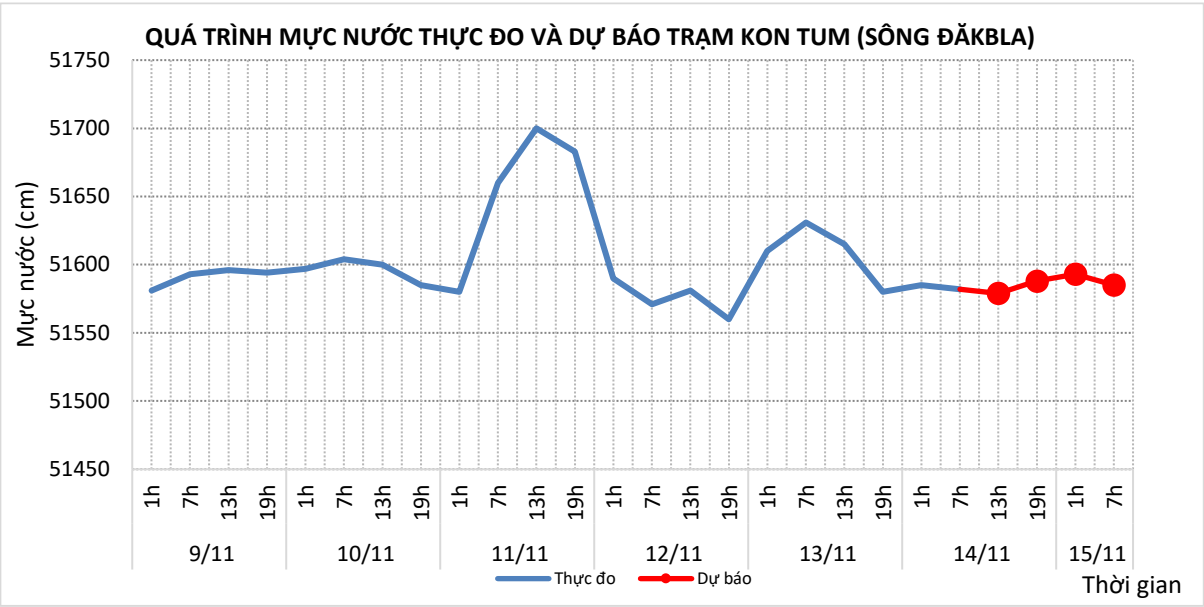
6.1. Sông Đăk Bla

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên các sông dao động theo điều tiết của hồ chứa thuỷ điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên các sông dao động theo điều tiết của hồ chứa thuỷ điện.



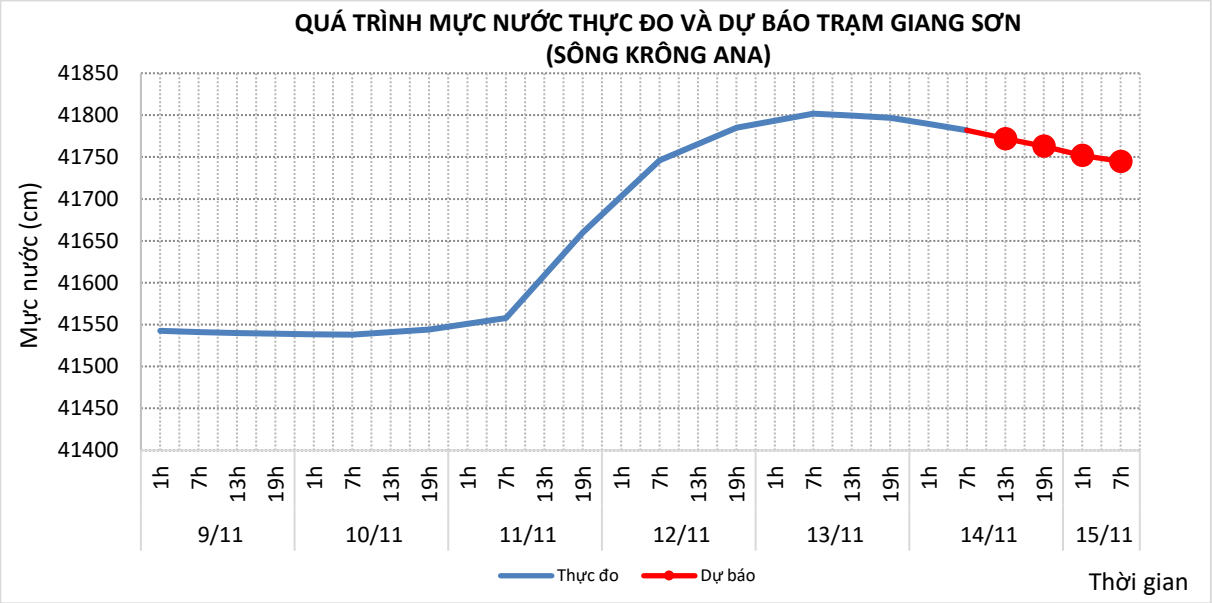
6.2. Sông Krông Ana

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Krông Búk dao động; mực nước sông Krông Ana xuống dần. Mực nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thuỷ điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Krông Búk tiếp tục dao động, mực nước sông Krông Ana xuống. Mực nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thuỷ điện.



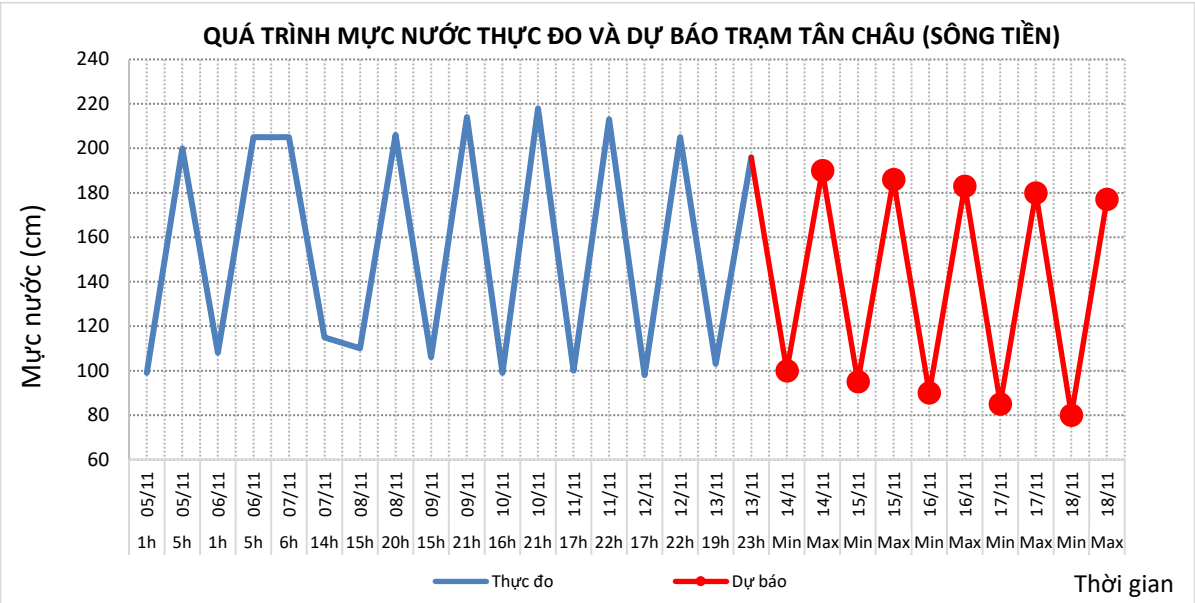
6.3. Sông Cửu Long

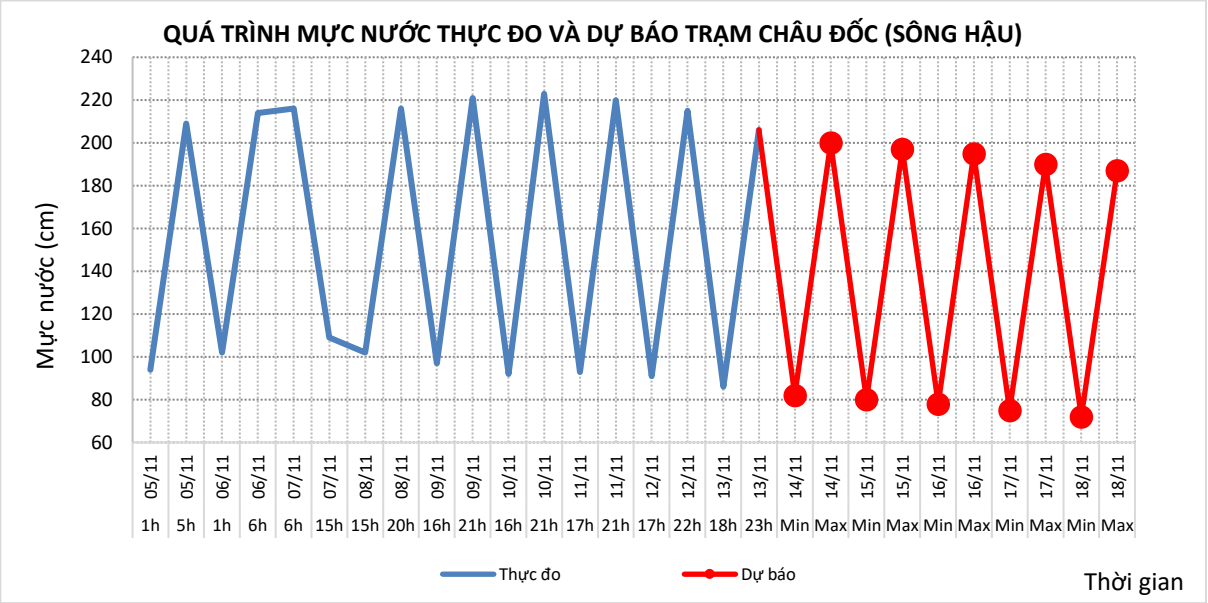
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi theo triều. Mực nước cao nhất ngày 13/11, trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 1,96m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 2,06m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi theo triều. Đến ngày 18/11, mực nước cao nhất ngày trên sông Tiền tại trạm Tân Châu ở mức 1,77m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức 1,87m.




QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ DỰ BÁO TRẠM CHÂU ĐỐC (SÔNG HẬU)
Mực nước (cm)
240
220
200
180
160
140
120
100
80
60
05/11 1h
05/11 5h
06/11 1h
06/11 6h
07/11 6h
07/11 15h
08/11 15h
08/11 20h
09/11 16h
09/11 21h
10/11 16h
10/11 21h
11/11 17h
11/11 21h
12/11 17h
12/11 22h
13/11 18h
13/11 23h
14/11 Min
14/11 Max
15/11 Min
15/11 Max
16/11 Min
16/11 Max
17/11 Min
17/11 Max
18/11 Min
18/11 Max
Thực đo
Dự báo
Thời gian

II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)											
		13h-13/11	19h-13/11	1h-14/11	7h-14/11	13h-14/11		19h-14/11		1h-15/11		7h-15/11		13h-15/11		19h-15/11		1h-16/11		7h-16/11	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	338	201	40	798	250	↓	300	↑	200	↓	350	↑								
Thao	Yên Bái	2454	2451	2445	2463	2468	↑	2460	↓	2455	↓	2450	↓								
Thao	Phú Thọ	1167	1173	1190	1188	1185	↓	1190	↑	1192	↑	1182	↓								
Lô	Tuyên Quang	1275	1259	1303	1356	1300	↓	1285	↓	1320	↑	1355	↑								
Lô	Vụ Quang	460	478	488	476	460	↓	475	↑	480	↑	465	↓								
Hồng	Hà Nội	182	144	102	112	180	↑	140	↓	110	↓	120	↑	175	↑	145	↓	105	↓	115	↑
Cả	Nam Đàn	106	25	-36	131	95	↓	10	↓	-40	↓	110	↑	80	↓	-5	↓				
Kôn	Thạnh Hòa	523	497	487	480	470	↓	460	↓	455	↓	450	↓								
Đồng Nai	Tà Lài	11128	11119	11109	11108	11115	↑	11112	↓	11115	↑	11110	↓								
Bé	Phước Hòa	2113	2148	2193	2238	2250	↑	2280	↑	2260	↓	2240	↓								
Đăkbla	Kon Tum	51615	51580	51585	51582	51579	↓	51588	↑	51593	↑	51585	↓								
Krông Ana	Giang Sơn	41802	41797	41792	41782	41772	↓	41763	↓	41752	↓	41745	↓								

Ghi chú: (*): Q m^3/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	142	↓	51	↓	140	↓	50	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	144	↓	43	↑	140	↓	35	↓
Lục Nam	Lục Nam	144	↓	-4	↑	140	↓	-1	↑
Thái Bình	Phả Lại (**)	155	↓	8	↓	150	↓	10	↑
Mã	Giàng (**)	195	↓	-68	↓	165	↓	-80	↓
La	Linh Cảm	162	↓	-74	↓	135	↓	-95	↓
Gianh	Mai Hóa	90	↓	-49	↓	80	↓	-60	↓
Hương	Kim Long	138	↓	85	↓	60	↓	40	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	127	↓	92	↓	100	↓	60	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	279	↓	201	↓	230	↓	100	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	96	↑	-37	↓	86	↓	-35	↑

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Sông	Trạm	Mực nước cao nhất ngày												Mực nước thấp ngày											
		Thực đo		Dự báo										Thực đo		Dự báo									
		13/11		14/11		15/11		16/11		17/11		18/11		13/11		14/11		15/11		16/11		17/11		18/11	
Sông Tiền	Tân Châu	196	↓	190	↓	186	↓	183	↓	180	↓	177	↓	103	↓	100	↓	95	↓	90	↓	85	↓	80	↓
Sông Hậu	Châu Đốc	206	↓	200	↓	197	↓	195	↓	190	↓	187	↓	86	↓	82	↓	80	↓	78	↓	75	↓	72	↓

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10 giờ 30 ngày 15/11

Tin phát lúc: 10 giờ 30 phút

Người chịu trách nhiệm ban hành bản tin



Nguyễn Tiến Kiên